

Số: 302/2023/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 369/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ông Trần Thành H, sinh năm 1945

Bà Trịnh Thị Kim T, sinh năm 1945

Cùng HKTT và chỗ ở: số 11 hẻm 1/152/29 đường H, tổ 24 phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thành H và bà Trịnh Thị Kim T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/12/1969 tại Ủy ban hành chính xã Dịch Vọng, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung.. Ông, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận cho ông, bà thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Thành H và bà Trịnh Thị Kim T xác nhận có 02 con chung là Trần Thiên H1, sinh ngày 26/05/1971 và Trần Trung H2, sinh ngày 19/05/1973. Anh H2 đã chết ngày 01/4/2003. Anh H1 đã đủ tuổi trưởng thành, không thuộc trường hợp phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật đối với người không có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét vấn đề con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Trần Thành H và bà Trịnh Thị Kim T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về khoản nợ chung: Ông Trần Thành H và bà Trịnh Thị Kim T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thành H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ông Trần Thành H, bà Trịnh Thị Kim T đều là người cao tuổi theo quy định tại điều 2 của Luật người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả ông Trần Thành H số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thành H và bà Trịnh Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Thành H và bà Trịnh Thị Kim T xác nhận có 02 con chung là Trần Thiên H1, sinh ngày 26/05/1971 và Trần Trung H2, sinh ngày 19/05/1973. Anh H2 đã chết ngày 01/4/2003. Anh H1 đã đủ tuổi trưởng thành, không thuộc trường hợp phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật đối với người không có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét vấn đề con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Trần Thành H và bà Trịnh Thị Kim T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về khoản nợ chung: Ông Trần Thành H và bà Trịnh Thị Kim T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm cho ông Trần Thành H, bà Trịnh Thị Kim T. Hoàn trả ông Trần Thành H số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0019668 ngày 21/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú